

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 NĂM HỌC 2023 - 2024****Ngày công bố: 04/8/2023**

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	11A1	PHẠM TRẦN VÂN	AN	11/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
2	11A1	HUỲNH PHƯƠNG	ANH	10/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
3	11A1	NGUYỄN QUỲNH	ANH	11/2007	Lí, Hóa, Tin, Mĩ thuật	Toán, Lí, Hóa
4	11A1	PHẠM MINH	ANH	12/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
5	11A1	VÕ ĐỨC	BẢO	10/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
6	11A1	HOÀNG HẢI	BÌNH	09/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
7	11A1	CAO ĐẠI	DƯƠNG	09/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
8	11A1	NGUYỄN QUANG	ĐẠI	12/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
9	11A1	TẶNG GIA	ĐẠT	04/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
10	11A1	LÝ GIA	HÂN	08/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
11	11A1	TRẦN ĐÌNH	HIẾU	05/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
12	11A1	ĐẶNG VĂN	HOÀNG	12/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
13	11A1	VÕ NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	04/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
14	11A1	NGUYỄN PHẠM GIA	HUY	08/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
15	11A1	LÊ HOÀNG NHẬT	HUYỀN	11/2007	Lí, Hóa, Tin, Mĩ thuật	Toán, Lí, Hóa
16	11A1	ĐỖ HỮU AN	KHANG	04/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
17	11A1	NGUYỄN TUẤN	KHANG	07/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
18	11A1	NGUYỄN ANH	KHOA	11/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
19	11A1	PHẠM VŨ ĐĂNG	KHOA	01/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
20	11A1	TRẦN TUẤN	MINH	06/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
21	11A1	TRẦN THẢO	MY	04/2007	Lí, Hóa, Tin, Mĩ thuật	Toán, Lí, Hóa
22	11A1	ĐẶNG NHẬT	NAM	10/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
23	11A1	PHẠM PHƯƠNG	NGHI	11/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
24	11A1	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	NGỌC	02/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
25	11A1	ROÃN KHÔI	NGUYỄN	11/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
26	11A1	NGUYỄN QUANG	NGUYỄN	01/2007	Lí, Hóa, Tin, Mĩ thuật	Toán, Lí, Hóa
27	11A1	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	10/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
28	11A1	NGUYỄN HUỲNH MINH	NHẬT	05/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
29	11A1	NGUYỄN HỒNG YẾN	NHƯ	04/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
30	11A1	PHẠM HOÀNG	PHÚC	12/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
31	11A1	PHẠM MINH	PHÚC	05/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
32	11A1	NGUYỄN NHẬT	QUÂN	09/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
33	11A1	ĐOÀN CÔNG	SƠN	11/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
34	11A1	MẠC NGUYỄN TRÍ	TÀI	02/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
35	11A1	TRẦN MINH	TÂM	11/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
36	11A1	TRẦN LÊ MAI	THY	12/2007	Lí, Hóa, Tin, Mĩ thuật	Toán, Lí, Hóa
37	11A1	TRỊNH MINH	THY	12/2007	Lí, Hóa, Tin, Mĩ thuật	Toán, Lí, Hóa
38	11A1	BÙI MINH	TIẾN	01/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
39	11A1	NGUYỄN ANH QUANG	TIẾN	05/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
40	11A1	VÕ NGUYỄN MINH	TRÍ	12/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
41	11A1	HOÀNG ANH	TUẤN	08/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
42	11A1	LƯƠNG THỊ THANH	VY	07/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
43	11A1	NGUYỄN CAO HỒNG	VY	03/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
44	11A1	NGUYỄN HẠ ĐẮC	Ý	06/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 NĂM HỌC 2023 - 2024****Ngày công bố: 04/8/2023**

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	11A2	NGUYỄN CAO KỲ	ÂN	05/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
2	11A2	VÕ HOÀNG	ÂN	01/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
3	11A2	LÊ NHẬT	ANH	12/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
4	11A2	NGUYỄN ĐÀO TRÂM	ANH	08/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
5	11A2	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	05/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
6	11A2	PHẠM THỊ HỒNG	ÁNH	07/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
7	11A2	TRẦN THÁI	DƯƠNG	09/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
8	11A2	HUỲNH NGUYỄN MINH	DUY	10/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
9	11A2	NGUYỄN	ĐĂNG	01/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
10	11A2	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	03/2007	Lí, Hóa, Tin, Mĩ thuật	Toán, Lí, Hóa
11	11A2	MẠC NGUYỄN TRÍ	ĐỨC	02/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
12	11A2	ĐOÀN LÊ GIA	HÂN	03/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
13	11A2	LÊ PHÚC	HIẾU	07/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
14	11A2	LÊ ĐỨC	HUY	12/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
15	11A2	NGUYỄN TUẤN	KHANG	01/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
16	11A2	TRẦN NGUYỄN BẢO	KHANG	01/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
17	11A2	NGUYỄN ÁI	KHANH	03/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
18	11A2	NGUYỄN SĨ HOÀNG	KHOA	01/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
19	11A2	NGUYỄN NHẬT	KHÔI	08/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
20	11A2	NGUYỄN TRƯỞNG ĐĂNG	KHÔI	07/2007	Lí, Hóa, Tin, Mĩ thuật	Toán, Lí, Hóa
21	11A2	HUỲNH TRẦN NHÂN	KIỆT	09/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
22	11A2	ĐỖ NGỌC DIỆU	LINH	05/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
23	11A2	TRẦN NGUYỄN TRÚC	LINH	01/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
24	11A2	NGUYỄN NHẬT	LONG	04/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
25	11A2	LÊ	MINH	10/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
26	11A2	TẠ QUANG	MINH	06/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
27	11A2	TRẦN HOÀI	NAM	06/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
28	11A2	PHAN NGỌC BÍCH	NGÂN	07/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
29	11A2	PHẠM MINH BẢO	NGỌC	10/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
30	11A2	NGUYỄN HỮU KHÔI	NGUYỄN	11/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
31	11A2	PHẠM HOÀNG	PHÚC	01/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
32	11A2	NGUYỄN ĐẠO MINH	QUÂN	03/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
33	11A2	LÝ HỮU	SÁNG	07/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
34	11A2	TẮT THÁI THANH	TÂM	02/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
35	11A2	HOÀNG BÁ	THÀNH	05/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
36	11A2	NGUYỄN THỊ THANH	THỨ	05/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
37	11A2	NGUYỄN KHẮC	THUẬN	11/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
38	11A2	NGUYỄN NGỌC NHẢ	THY	08/2007	Lí, Hóa, Tin, Mĩ thuật	Toán, Lí, Hóa
39	11A2	LÊ NGỌC THANH	TOÀN	12/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
40	11A2	NGUYỄN PHÚ	TRỌNG	05/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
41	11A2	VƯƠNG PHẠM THANH	TRÚC	06/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
42	11A2	LÊ ĐỨC	VINH	01/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
43	11A2	HUỲNH ĐỨC	VĨNH	12/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
44	11A2	NGUYỄN TRƯỞNG THẢO	VY	02/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 NĂM HỌC 2023 - 2024****Ngày công bố: 04/8/2023**

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	11A3	TẮT VĨNH	AN	07/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
2	11A3	LÂM HÀ QUỲNH	ANH	06/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
3	11A3	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	ANH	04/2007	Lí, Hóa, Tin, Mĩ thuật	Toán, Lí, Hóa
4	11A3	TRẦN NHƯ	BÍCH	04/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
5	11A3	TRỊNH NGỌC LAM	CHI	11/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
6	11A3	BÙI HOÀNG THANH	DUY	12/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
7	11A3	NGUYỄN MINH	ĐẠT	08/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
8	11A3	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	12/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
9	11A3	LÂM NGÔ	ĐÌNH	08/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
10	11A3	CHUNG TRÍ	HÀO	10/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
11	11A3	NGUYỄN HUY	HOÀNG	10/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
12	11A3	NGUYỄN MINH	HOÀNG	02/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
13	11A3	TRẦN LƯU GIA	HUY	09/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
14	11A3	TRẦN ĐỨC NHẬT	KHANG	08/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
15	11A3	NGÔ LÊ BẢO	KHÁNH	08/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
16	11A3	NGUYỄN GIA	KHIÊM	01/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
17	11A3	CÙ VŨ MINH	KHOA	06/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
18	11A3	PHAN LÊ ANH	KHOA	10/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
19	11A3	HOÀNG ANH	KIỆT	08/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
20	11A3	THÔI NAM	LONG	05/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
21	11A3	LƯƠNG NGUYỆT	MÃN	09/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
22	11A3	HUỲNH TUỆ	MINH	01/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
23	11A3	HUỲNH BẢO	NGÂN	03/2007	Lí, Hóa, Tin, Mĩ thuật	Toán, Lí, Hóa
24	11A3	NGUYỄN TRỌNG	NGUYỄN	09/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
25	11A3	NGUYỄN LÊ UYÊN	NHI	04/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
26	11A3	NGUYỄN TẤN	PHÁT	08/2006	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
27	11A3	ĐỖ KHẢI	PHONG	05/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
28	11A3	NGUYỄN ĐÌNH	PHONG	07/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
29	11A3	LÊ HÒ THIÊN	PHÚ	10/2007	Lí, Hóa, Tin, Mĩ thuật	Toán, Lí, Hóa
30	11A3	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	01/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
31	11A3	TRƯƠNG NGỌC THANH	PHỤNG	10/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
32	11A3	VÕ TRƯỞNG HOÀNG	QUÂN	05/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
33	11A3	NGUYỄN TRẦN TÚ	QUYÊN	05/2007	Lí, Hóa, Tin, Mĩ thuật	Toán, Lí, Hóa
34	11A3	LÊ NGUYỄN CẨM	QUỲNH	11/2007	Lí, Hóa, Tin, Mĩ thuật	Toán, Lí, Hóa
35	11A3	NGÔ QUANG	SÁNG	05/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
36	11A3	HUỲNH NGỌC CÁT	SĨ	05/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
37	11A3	NGUYỄN HOÀNG	THẮNG	01/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
38	11A3	TRƯƠNG NGÂN	THANH	06/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
39	11A3	NGUYỄN MINH	THƯ	01/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
40	11A3	PHAN NGỌC CÁT	TIÊN	05/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
41	11A3	NGUYỄN MINH	TIẾN	04/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
42	11A3	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	12/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
43	11A3	TRẦN MINH	TRÍ	04/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 NĂM HỌC 2023 - 2024****Ngày công bố: 04/8/2023**

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	11A4	PHẠM HÀ	AN	01/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
2	11A4	NGUYỄN THIÊN	ÂN	06/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
3	11A4	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	12/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
4	11A4	VŨ MINH	ANH	06/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
5	11A4	TRẦN HỮU GIA	BẢO	10/2007	Lí, Tin, GDKT&PL, Mĩ thuật	Toán, Lí, Văn
6	11A4	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	02/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
7	11A4	NGUYỄN PHƯỚC	ĐẠT	06/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
8	11A4	TRƯƠNG GIA	HUY	06/2007	Lí, Tin, GDKT&PL, Mĩ thuật	Toán, Lí, Văn
9	11A4	ĐÀO THANH	HUYỀN	12/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
10	11A4	ĐINH QUỐC	KHANG	11/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
11	11A4	NGUYỄN CHÍ	KHANG	04/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
12	11A4	TRƯƠNG TUẤN	KHANG	10/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
13	11A4	NGUYỄN NHƯ	KHÁNH	04/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
14	11A4	LÊ ĐĂNG	KHOA	06/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
15	11A4	MAI VÕ ĐĂNG	KHOA	11/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
16	11A4	NGUYỄN ANH	KHOA	02/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
17	11A4	NGUYỄN MINH	KHÔI	11/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
18	11A4	VŨ MINH	KHƯƠNG	11/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
19	11A4	TRẦN HOÀNG	LONG	12/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
20	11A4	ĐỖ LÊ PHƯƠNG	MAI	01/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
21	11A4	NGUYỄN NHẬT	MINH	04/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
22	11A4	TRẦN HOÀNG	MINH	10/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
23	11A4	TRẦN NGUYỄN NHẬT	MINH	02/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
24	11A4	NGUYỄN BẢO	NGÂN	11/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
25	11A4	VƯƠNG MÂN	NGHI	08/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
26	11A4	ĐƯƠNG LÊ BẢO	NGỌC	12/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
27	11A4	LÊ THIÊN	PHÚ	11/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
28	11A4	NGUYỄN THIÊN	PHƯỚC	07/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
29	11A4	NGUYỄN HUYỀN	PHƯƠNG	05/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
30	11A4	QUAN NHÃ	PHƯƠNG	03/2007	Lí, Tin, GDKT&PL, Mĩ thuật	Toán, Lí, Văn
31	11A4	LƯƠNG QUỐC	THẮNG	05/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
32	11A4	NGUYỄN TOÀN	THẮNG	09/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
33	11A4	MAI HUỲNH MINH	THANH	01/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
34	11A4	LÊ ĐỨC	THÀNH	03/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
35	11A4	TRẦN ĐẠT	THÀNH	09/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
36	11A4	NGUYỄN QUỐC	THUẬN	01/2007	Lí, Tin, GDKT&PL, Mĩ thuật	Toán, Lí, Văn
37	11A4	NGUYỄN LÊ MINH	THY	12/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
38	11A4	LÊ HUỲNH MỸ	TIÊN	03/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
39	11A4	TRẦN NGUYỄN SONG	TRÀ	05/2007	Lí, Tin, GDKT&PL, Mĩ thuật	Toán, Lí, Văn
40	11A4	PHẠM YẾN	VY	10/2007	Lí, Tin, GDKT&PL, Mĩ thuật	Toán, Lí, Văn
41	11A4	ĐƯƠNG KIM	XUÂN	01/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
42	11A4	ĐƯƠNG NGỌC THANH	XUÂN	03/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
43	11A4	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	YẾN	03/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 NĂM HỌC 2023 - 2024****Ngày công bố: 04/8/2023**

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	11A5	NGUYỄN KIM BẢO	ÂN	08/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
2	11A5	TẠ NỮ HOÀNG	ANH	06/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
3	11A5	BÙI HOÀNG	BÁCH	11/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
4	11A5	LÊ PHẠM KHÁNH	BĂNG	07/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
5	11A5	NGUYỄN PHÚC	DUY	09/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
6	11A5	CAO NGUYỄN MINH	ĐẠT	07/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
7	11A5	ĐẶNG ĐẠI	HẢI	01/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
8	11A5	LÂM NGUYỄN NGỌC	HÂN	06/2007	Lí, Địa, Tin, Mĩ thuật	Toán, Lí, Văn
9	11A5	PHAN MINH	HIẾU	11/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
10	11A5	LẠI VĂN	HÙNG	07/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
11	11A5	PHẠM MINH	KHANG	04/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
12	11A5	HOÀNG ĐÌNH AN	KHÁNH	12/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
13	11A5	LÊ MINH	KHÔI	09/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
14	11A5	NGUYỄN HOÀNG	KHÔI	04/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
15	11A5	TRẦN MINH	KHÔI	06/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
16	11A5	VŨ THIÊN	KIM	08/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
17	11A5	VÕ LÊ THIÊN	KỶ	04/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
18	11A5	DƯƠNG THIÊN	LẠC	06/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
19	11A5	ĐẶNG TRÚC	LAM	09/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
20	11A5	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LÂM	01/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
21	11A5	LÊ KIẾN	LÂN	02/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
22	11A5	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	LINH	10/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
23	11A5	TRƯƠNG THUY HUỖN	LINH	06/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
24	11A5	ĐOÀN VƯƠNG BẢO	LONG	09/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
25	11A5	CHUNG MINH	MÃN	03/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
26	11A5	BÙI ĐỨC BÌNH	MINH	03/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
27	11A5	HỒ NGỌC	MINH	09/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
28	11A5	NGUYỄN QUANG	MINH	10/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
29	11A5	THẦN HOÀNG	NAM	03/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
30	11A5	LÊ MINH	NGHĨA	11/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
31	11A5	VIÊN GIA	NGHINH	06/2007	Lí, Địa, Tin, Mĩ thuật	Toán, Lí, Văn
32	11A5	HUỲNH THIÊN	NHÂN	10/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
33	11A5	MAI HỮU	NHÂN	02/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
34	11A5	LƯƠNG TRỌNG MINH	QUỶ	06/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
35	11A5	NGUYỄN PHÚ	QUỶ	11/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
36	11A5	NGUYỄN THANH	THẢO	10/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
37	11A5	TRẦN LÊ BẢO	THIÊN	12/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
38	11A5	NGUYỄN TIẾN	THỊNH	07/2007	Lí, Địa, Tin, Mĩ thuật	Toán, Lí, Văn
39	11A5	PHẠM VIỆT	TRÍ	03/2004	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
40	11A5	VŨ NGỌC PHƯƠNG	TRINH	05/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
41	11A5	TRẦN THỊ HỒNG	VÂN	11/2007	Lí, Địa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 NĂM HỌC 2023 - 2024****Ngày công bố: 04/8/2023**

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	11A6	TĂNG ĐỖ DUY	ÂN	03/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
2	11A6	ĐẶNG NGUYỄN KIM	ANH	03/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
3	11A6	NGUYỄN QUỲNH	ANH	08/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
4	11A6	TRẦN HẢI	ĐĂNG	08/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
5	11A6	CHUANG JEN	HAN	12/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
6	11A6	NGUYỄN THỊ GIA	HÂN	12/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
7	11A6	PHẠM GIA	HÂN	12/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
8	11A6	LÊ MINH	HIỀN	06/2007	Hóa, Sinh, Tin, Mĩ thuật	Toán, Hóa, Sinh
9	11A6	NGUYỄN LONG	HIỀN	09/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
10	11A6	NGUYỄN HUỲNH	HOA	01/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
11	11A6	VŨ HOÀNG MINH	HÙNG	10/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
12	11A6	TRẦN ĐÌNH ĐỨC	KHANG	04/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
13	11A6	TRƯƠNG LÊ	KHANH	11/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
14	11A6	HOÀNG NGUYỄN AN	KHÁNH	04/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
15	11A6	CHÂU LÊ	LIÊN	04/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
16	11A6	LÊ THỊ TRÚC	LINH	11/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
17	11A6	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	01/2007	Hóa, Sinh, Tin, Mĩ thuật	Toán, Hóa, Sinh
18	11A6	PHẠM HÀ	LINH	07/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
19	11A6	HỒ HIỀN	LONG	06/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
20	11A6	HỒ NGUYỄN THANH	MAI	07/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
21	11A6	LÝ KIM	NGÂN	12/2007	Hóa, Sinh, Tin, Mĩ thuật	Toán, Hóa, Sinh
22	11A6	NGUYỄN PHÚC BẢO	NGÂN	06/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
23	11A6	TRƯƠNG UYÊN	NGHI	12/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
24	11A6	NGUYỄN TRẦN BÍCH	NGỌC	12/2007	Hóa, Sinh, Tin, Mĩ thuật	Toán, Hóa, Sinh
25	11A6	PHÙNG BẢO	NGỌC	10/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
26	11A6	HỒNG KHẢ	NHƯ	06/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
27	11A6	PHAN LẠI THIÊN	PHÚC	12/2007	Hóa, Sinh, Tin, Mĩ thuật	Toán, Hóa, Sinh
28	11A6	NGUYỄN MINH	QUÂN	05/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
29	11A6	ĐỖ	QUYÊN	03/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
30	11A6	VŨ NGỌC	QUYÊN	09/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
31	11A6	NGUYỄN THANH	SƠN	11/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
32	11A6	LÊ HOÀNG	THÀNH	12/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
33	11A6	NGUYỄN THANH	THẢO	12/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
34	11A6	HUỲNH HOÀI	TRÂM	08/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
35	11A6	LÊ PHƯƠNG	TRANG	12/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
36	11A6	TRỊNH NAM	TRUNG	09/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
37	11A6	ĐỖ HUỲNH TRỌNG	TUẤN	07/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
38	11A6	HỒ NGỌC BẢO	VI	04/2007	Hóa, Sinh, Tin, Mĩ thuật	Toán, Hóa, Sinh
39	11A6	PHAN NGỌC THẢO	VY	09/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
40	11A6	THÁI GIA	VỸ	06/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 NĂM HỌC 2023 - 2024****Ngày công bố: 04/8/2023**

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	11A7	HUỖNH PHÚC HÀ	AN	03/2007	Sinh, Địa, Tin, Mĩ thuật	Văn, Sử, Địa
2	11A7	BÙI QUẾ	ANH	07/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
3	11A7	ĐÀO NHẬT	ANH	04/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
4	11A7	ĐÌNH NGUYỄN KIM	ANH	07/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
5	11A7	NGUYỄN ĐÀO LAN	ANH	11/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
6	11A7	NGUYỄN HỒ HỒNG	ANH	11/2007	Địa, Tin, GDKT&PL, Mĩ thuật	Văn, Sử, Địa
7	11A7	TRỊNH VĨ HỒNG	ANH	02/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
8	11A7	VÕ THỊ THÙY	DƯƠNG	02/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
9	11A7	LÊ NGUYỄN QUỲNH	GIANG	07/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
10	11A7	TRẦN NGỌC BẢO	HÂN	02/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
11	11A7	PHẠM THỊ THANH	HIỀN	08/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
12	11A7	NGUYỄN LÊ MAI	HƯƠNG	03/2006	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
13	11A7	NGUYỄN GIA	HUY	09/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
14	11A7	DƯƠNG MINH	KHANG	06/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
15	11A7	TRẦN MINH	KHANG	06/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
16	11A7	TRẦN PHÚC AN	KHANG	03/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
17	11A7	NGUYỄN GIA	KHÔI	05/2007	Địa, Tin, GDKT&PL, Mĩ thuật	Văn, Sử, Địa
18	11A7	NGUYỄN ĐAN	KHUÊ	01/2007	Sinh, Địa, GDKT&PL, Mĩ thuật	Văn, Sử, Địa
19	11A7	TRẦN TUẤN	KIỆT	05/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
20	11A7	NGUYỄN PHƯƠNG KHÁNH	LINH	01/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
21	11A7	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	MAI	10/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
22	11A7	NHAN ĐỨC	MANH	03/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
23	11A7	NGUYỄN PHẠM ANGELINA	MỈMỈ	11/2007	Sinh, Địa, Tin, Mĩ thuật	Văn, Sử, Địa
24	11A7	TRẦN NGỌC BẢO	NGÂN	01/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
25	11A7	PHẠM MINH BẢO	NGUYỄN	06/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
26	11A7	ĐOÀN TRẦN SONG	PHÚC	12/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
27	11A7	LI MỸ	PHỤNG	08/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
28	11A7	HỨA YẾN	PHƯƠNG	03/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
29	11A7	NGUYỄN PHƯƠNG DIỄM	QUYÊN	03/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
30	11A7	LÊ THỊ KHUÊ	QUỲNH	10/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
31	11A7	NGUYỄN VÕ MINH	TÂN	12/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
32	11A7	TRẦN ANH	THÚ	03/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
33	11A7	TRẦN NGỌC THỦY	TIÊN	09/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
34	11A7	NGÔ BẢO	TRẦN	03/2007	Địa, Tin, GDKT&PL, Mĩ thuật	Văn, Sử, Địa
35	11A7	NGUYỄN VŨ ANH	TUẤN	09/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
36	11A7	NGUYỄN NHẬT	VIỆT	07/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
37	11A7	PHẠM HÀ	VY	04/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
38	11A7	TRẦN NHƯ	Ý	01/2007	Sinh, Địa, Tin, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 NĂM HỌC 2023 - 2024****Ngày công bố: 04/8/2023**

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	11A8	TRẦN NGỌC MINH	AN	10/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
2	11A8	NGUYỄN MINH NHẬT	ANH	08/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
3	11A8	MAI LÂM GIA	BẢO	07/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
4	11A8	MAI TÙNG	DƯƠNG	04/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
5	11A8	NGUYỄN LÊ MINH	HANH	12/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
6	11A8	ĐOÀN HỒ GIA	HÀO	08/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
7	11A8	ĐỖ GIA	HÙNG	10/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
8	11A8	TRẦN NHẬT	HUY	05/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
9	11A8	THÁI DOÃN KHANG	KEVIN	04/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
10	11A8	VÕ PHÚC	KHÁNH	07/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
11	11A8	VÕ THANH	KHUƠNG	06/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
12	11A8	LÊ HỒNG	KỶ	11/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
13	11A8	ĐẶNG VIỆT	LÂM	05/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
14	11A8	NGUYỄN TUẤN	MINH	03/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
15	11A8	NGUYỄN QUAN MẮN	NGHI	08/2006	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
16	11A8	LÊ TRẦN BẢO	NGỌC	02/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
17	11A8	TRẦN NGỌC YẾN	NHI	04/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
18	11A8	PHAN UYÊN	PHƯƠNG	08/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
19	11A8	TRẦN MINH	TÂM	02/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
20	11A8	NGUYỄN PHÚ	THÀNH	12/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
21	11A8	NGÔ ANH	THƯ	10/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
22	11A8	NGUYỄN HOÀNG LAN	VY	10/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 NĂM HỌC 2023 - 2024****Ngày công bố: 04/8/2023**

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	11A9	NGÔ LƯU ĐỨC	ANH	03/2007	Lí, Hóa, Sinh, Mĩ thuật	Lí, Hóa, Sinh
2	11A9	NGUYỄN PHƯƠNG HOÀI	ANH	04/2007	Lí, Hóa, Sinh, Mĩ thuật	Lí, Hóa, Sinh
3	11A9	LƯ KIẾN	BẢO	01/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
4	11A9	NGUYỄN GIA	BÌNH	11/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
5	11A9	PHAN LÊ	CHÂN	10/2007	Lí, Hóa, Sinh, Mĩ thuật	Lí, Hóa, Sinh
6	11A9	VŨ ĐÌNH QUỐC	CUÔNG	11/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
7	11A9	NGUYỄN VIỆT	DŨNG	03/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
8	11A9	BÙI QUỐC	ĐẠT	11/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
9	11A9	NGUYỄN GIA	ĐẠT	05/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
10	11A9	TRẦN BẢO NGÂN	HÀ	05/2007	Lí, Hóa, Sinh, Mĩ thuật	Lí, Hóa, Sinh
11	11A9	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG	HIỀN	08/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
12	11A9	ĐẶNG HOÀNG AN	KHANG	09/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
13	11A9	TRẦN GIA	KHANG	06/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
14	11A9	TRẦN QUANG	KHOA	07/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
15	11A9	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	LINH	10/2007	Lí, Hóa, Sinh, Mĩ thuật	Lí, Hóa, Sinh
16	11A9	LÊ HOÀNG	LÝ	11/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
17	11A9	HOÀNG VŨ BẢO	NGỌC	03/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
18	11A9	NGUYỄN QUỲNH KHIẾT	NHI	12/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
19	11A9	TRẦN CÁT THIÊN	NHI	11/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
20	11A9	NGUYỄN THANH	PHÚ	12/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
21	11A9	ĐOÀN GIA	PHÚC	04/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
22	11A9	THANG HUỲNH MAI	PHƯƠNG	04/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
23	11A9	TRẦN KIẾN	QUỐC	06/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
24	11A9	TÔ NGỌC THANH	THY	04/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
25	11A9	NGUYỄN MẠNH	TRÍ	05/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
26	11A9	HUỲNH KHÁNH	TƯỜNG	11/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
27	11A9	ĐÀO ANH	VÕ	10/2007	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh